

Bản án số: 34/2022/HNGĐ-ST

Ngày 21-6-2022

V/v ly hôn giữa chị D và anh T

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Viễn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Hồng Lưu

2. Ông Lê Văn Thừa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Ông Lưu Quốc Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 110/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Diệp Thị D, sinh năm 1996. Nơi cư trú: Ấp A, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “có mặt”

2. *Bị đơn:* Anh Trần Phi T, sinh năm 1989. Nơi cư trú: Ấp B, xã TH, huyện CĐ, thành phố Cần Thơ “có mặt”

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại Đơn khởi kiện ngày 09/11/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Diệp Thị D trình bày:* Về quan hệ hôn nhân, chị D và anh T xác lập hôn nhân vào năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian chung sống hạnh phúc nhưng thời gian gần đây phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm, không có cơ hội để đoàn tụ nên chị D xin ly hôn. Về nuôi con chung: Anh, chị có 01 con chung tên Trần Thiện T sinh 08/9/2017. Chị D yêu cầu nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

Bị đơn anh Trần Phi T trình bày: Anh T thống nhất với lời trình bày của chị D thời gian xác lập hôn nhân, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng. Tuy nhiên, anh T không đồng ý ly hôn. Tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Anh T xác định không có.

Tại phiên tòa:

Về quan hệ hôn nhân: Chị D, anh T thuận tình ly hôn.

Về nuôi con chung: Chị D đồng ý giao con cho anh T nuôi con, chị D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu chia tài sản, nghĩa vụ trả nợ: Anh, chị xác định không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Về tố tụng, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, qua phân tích đánh giá chứng cứ, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh T. Ghi nhận sự tự thỏa thuận của chị D và anh T, giao con chung cho anh T nuôi dưỡng, chị D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T xác lập hôn nhân năm 2014, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Vợ chồng có thời gian dài chung sống hạnh phúc nhưng gần đây phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng T xuyên xẩy ra cãi vã, bất hòa. Vợ chồng đã nhiều lần tìm biện pháp khắc phục nhưng mâu thuẫn lại phát sinh. Tại phiên tòa anh chị thuận tình ly hôn. Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận thuận tình ly hôn giữa chị D và anh T.

[2] Về nuôi con chung: Chị D đồng ý giao con cho anh T nuôi dưỡng, chị không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về chia tài sản: Không có.

[4] Về nghĩa vụ trả nợ: không có.

[3] Về án phí: Chị D phải nộp 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 17 Luật Phí và lệ phí; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Diệp Thị D và anh Trần Phi T.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trần Thiện T sinh ngày 08/9/2017 cho Trần Phi T nuôi dưỡng. Chị Diệp Thị D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho chị D, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

5. Về án phí: Chị Diệp Thị D phải nộp 300.000đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị D đã nộp theo biên lai thu số 0009174 ngày 09/02/2022.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Minh Viễn**